

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với các nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược) và các văn bản liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn nhằm tạo điều kiện cho ngành nghề nông thôn, làng nghề phát triển bền vững, gắn với giữ gìn các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của làng nghề; góp phần nâng cao đời sống người dân, thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Mục tiêu đến năm 2030**

- Khôi phục, phát triển các nghề truyền thống trên địa bàn thành phố gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ các cơ sở ngành nghề, làng nghề xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký các hình thức bảo hộ trí tuệ.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn, làng nghề gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

+ Hỗ trợ, hoàn thiện nâng cấp ít nhất 54 sản phẩm có thể mạnh tham gia chương trình OCOP trên địa bàn thành phố.

+ Có ít nhất từ 3 - 5 sản phẩm OCOP cấp thành phố và có ít nhất từ 2 - 3 sản phẩm của thành phố đạt từ 3 sao trở lên tham gia Chương trình OCOP cấp quốc gia.

+ Phấn đấu đến năm 2030, có trên 90% sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của thành phố được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu và bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hình thành, phát triển từ 3 - 5 làng du lịch sinh thái cộng đồng, làng văn hóa gắn với khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu kết hợp bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa phục vụ du lịch sinh thái nông nghiệp.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm di dời đến vùng quy hoạch.

- Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 lớp đào tạo nghề nông nghiệp, ngành nghề nông thôn cho lao động nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thu nhập cho lao động làm việc trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.

### **b) Tầm nhìn đến năm 2045**

- Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung thành phố.

- Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của địa phương.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Định hướng chung**

Nhằm phục vụ cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố và thực hiện các chương trình, đề án như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, Đề án Thành phố môi trường ..., trong thời gian tới việc phát triển ngành nghề nông thôn ở thành phố Đà Nẵng



tập trung theo hướng: Phát triển ngành nghề nông thôn trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ để tạo ra các sản phẩm có giá trị cao; gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

## 2. Định hướng phát triển các nhóm ngành nghề nông thôn

a) Nhóm ngành chế biến, bảo quản nông, lâm thủy sản: Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất; kết hợp phương pháp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng của địa phương; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: Tạo các mẫu mã sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phát triển sản xuất theo hướng làm quà tặng, đồ lưu niệm phục vụ đối tượng khách du lịch. Tăng cường liên kết giữa các làng nghề thủ công mỹ nghệ, kết hợp các nguyên liệu, vật liệu tạo ra các sản phẩm mới, độc đáo, có tính nghệ thuật, có khả năng sử dụng cao. Nghiên cứu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu mới có nguồn gốc rõ ràng, thân thiện với môi trường thay thế cho các nguyên liệu truyền thống đang dần khan hiếm.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn: Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn, nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu. Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường.

d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ: Tập trung sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Kết hợp các nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước.

đ) Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh: Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh, tạo ra các sản phẩm hoa, cây cảnh độc đáo, phù hợp với thị hiếu người dân nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái đô thị, góp phần sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm; hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập các hình thức kinh tế hợp tác, câu lạc bộ, nhóm, hội sinh vật cảnh nhằm liên kết, tạo ra các sản phẩm sinh vật cảnh phong phú, đặc sắc, có giá trị cao.

e) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn: Hình thành hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân ở nông thôn. Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.



### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN

#### 1. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đa dạng hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

#### 2. Giải pháp về chính sách

a) Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến hỗ trợ, đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn do Trung ương, thành phố ban hành: Chính sách khuyến công; xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao; đào tạo nghề cho lao động nông thôn,...

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện nội dung, hình thức, định mức hỗ trợ liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn do thành phố ban hành đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định.

#### 3. Giải pháp về khoa học và công nghệ

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố trong lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; các dự án quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp, ngành nghề nông thôn.

b) Tăng cường giới thiệu, phổ biến công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, rác thải, khí thải phù hợp với làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

#### 4. Giải pháp về nhân lực

a) Tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn; căn cứ mục tiêu, định hướng phát triển của địa phương và nhu cầu của người lao động, hỗ trợ đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực ngành nghề nông thôn. Ưu tiên đào tạo lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất thuộc làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

b) Tổ chức truyền nghề, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh cho làng nghề và phổ biến chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn.

c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kiến thức về tổ chức sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

d) Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác quản lý ngành nghề nông thôn các cấp thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng...

#### 5. Giải pháp về xúc tiến thương mại

a) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; xây dựng nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. ✓



b) Thông tin, hỗ trợ các cơ sở ngành nghề nông thôn tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

## **6. Giải pháp về vốn**

a) Tiếp tục triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn cho các doanh nghiệp đầu tư cho phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 329/2020/NQ-NQ ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Hỗ trợ cho các Hợp tác xã phát triển sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

## **7. Giải pháp về giao đất, cho thuê đất, đầu tư cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường**

a) Căn cứ quy định về quản lý đất đai, hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

b) Hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề, nghề truyền thống thuê đất xây dựng mới cơ sở tại các khu quy hoạch tập trung theo quy định tại cơ chế, chính sách hỗ trợ, đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Hòa Vang.

c) Tuyên truyền, vận động cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Khuyến khích các cơ sở ngành nghề nông thôn đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, đưa các công nghệ mới, thân thiện với môi trường vào sản xuất.

đ) Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn.

## **8. Phát triển ngành nghề nông thôn gắn với du lịch, giáo dục trải nghiệm**

Thông qua việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc”, Đề án định hướng phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng... và các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn thành phố để xây dựng các mô hình phát triển làng nghề kết hợp du lịch - giáo dục trải nghiệm, du lịch cộng đồng, góp phần vừa tạo sinh kế cho người dân làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn vừa giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc của dân tộc.

## **9. Tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ để các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn tham gia thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

a) Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện để các sản phẩm của các cơ sở làng nghề, làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn được tham gia Chương trình Mỗi xã một



sản phẩm theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

b) Hỗ trợ để các sản phẩm OCOP của làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng nhãn hiệu, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại... để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, góp phần hỗ trợ ngành nghề nông thôn, làng nghề phát triển bền vững.

#### **10. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn**

a) Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và triển khai các chủ trương, định hướng cơ chế, chính sách, liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân biết.

b) Lồng ghép, phối hợp kiểm tra đánh giá tình hình phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

c) Tổ chức xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án; nguồn vốn sự nghiệp được ngân sách thành phố bố trí hàng năm để thực hiện.

2. Nguồn hỗ trợ của các tổ chức Quốc tế.

3. Nguồn vốn từ các thành phần kinh tế và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán chi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên) để tổng hợp vào dự toán ngân sách thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, không trùng lặp, đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

c) Ưu tiên lồng ghép hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm... trên địa bàn. ✓



d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng xét công nhận làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận công nhận làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Nghị định số 52/1018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

đ) Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

## **2. Sở Công Thương**

a) Lồng ghép nguồn kinh phí khuyến công hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất trong làng nghề và cơ sở ngành nghề nông thôn.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ, ngành, các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu thực hiện công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm của thành phố trong đó có các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

## **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giới thiệu, phổ biến công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, phù hợp với các cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp dưới dạng nhãn hiệu đối với các sản phẩm làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện về thủ tục liên quan đến giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường làng nghề; phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề để khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện môi trường.

c) Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các hạng mục công trình xử lý chất thải cho làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

## **5. Sở Văn hóa và Thể thao**

Phối hợp với Sở Du lịch, các sở, ngành địa phương liên quan triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch dựa trên các giá trị văn hóa, không gian, lễ hội của làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn.



## 6. Sở Du lịch

Xây dựng các chương trình, dự án phát triển du lịch gắn với làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề, ngành nghề nông thôn.

## 7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chính sách hiện hành, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho lao động ở các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác.

b) Tham mưu triển khai thực hiện các quy định liên quan đến lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn.

## 8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về các sản phẩm ngành nghề nông thôn, quảng bá các sản phẩm du lịch gắn với làng nghề, nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

b) Phối hợp, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, cơ sở ngành nghề nông thôn thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và phát triển ngành nghề nông thôn.

## 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các hình thức giáo dục trải nghiệm cho học sinh đến các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn để giáo dục, rèn kỹ năng sống, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu quê hương, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho học sinh.

## 10. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng kinh phí; đồng thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí để hỗ trợ cho hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

## 11. Liên minh Hợp tác xã Thành phố

a) Tuyên truyền, vận động các hợp tác xã thành viên tham gia phát triển ngành nghề nông thôn; phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan vận động thành lập mới và củng cố các hợp tác xã có hoạt động ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

b) Hỗ trợ cho các HTX thành viên có hoạt động ngành nghề nông thôn vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

## 12. Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng

Phối hợp với các địa phương, các sở, ngành xây dựng các chuyên đề, phóng sự, đưa tin về các chủ trương, chính sách, các mô hình hiệu quả về phát triển ngành nghề nông thôn để thông tin, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân biết.

## 13. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng

a) Chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngân hàng thương mại tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn vay vốn, khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực ngành nghề nông thôn.



b) Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vốn, tín dụng cho các cơ sở ngành nghề nông thôn hướng đến các nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư đổi mới công nghệ, nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới; đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục vay vốn để tăng cường khả năng tiếp cận của cơ sở đến nguồn vốn ưu đãi.

#### 14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố và các tổ chức xã hội, đoàn thể

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, thông tin để phổ biến, tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các chương trình, đề án, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển ngành nghề nông thôn biết, thực hiện.

#### 15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn theo quy định.

b) Xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí phát triển ngành nghề nông thôn vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương và tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Ưu tiên lồng ghép, bố trí cân đối thêm nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án khác, nguồn hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện các chương trình, dự án phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

#### 16. Chế độ báo cáo

a) Hàng năm, các sở, ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị về phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối giải ngân nguồn kinh phí thực hiện; đồng thời, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, các ngành, đơn vị có liên quan thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Các Hội đoàn thể TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh ĐN;
- Đài PT - TH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Liên minh HTX TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, SNN.

30/11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

107. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Cường